

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỚN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **08/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 16 – 02 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Doan

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đỗ Đình Thuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HPT ngày 25/01/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Thị U, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp S, xã Tân Q, huyện H, tỉnh Bình Phước

**- Bị đơn:** Anh Điều Lâm H, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp A, xã Phước A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

*(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thị U trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị U và anh Điều Lâm H có tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2013, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Q, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, anh H thường xuyên

ăn nhậu, chửi bới vợ con, vợ chồng không còn yêu thương nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Thị U yêu cầu được ly hôn với anh Điều Lâm H.

Về con chung: Có 02 con chung Điều Đông H, sinh ngày 13/8/2013 và Điều Đông H1, sinh ngày 12/12/2016. Khi ly hôn, chị Thị U yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Điều Lâm H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng trên phần đất của bố mẹ chồng, khi ly hôn chị U không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Đối với bị đơn Điều Lâm H:** Sau khi tòa án thụ lý đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Điều Lâm H không có ý kiến, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:**

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và tại phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Thị U được ly hôn với anh Điều Lâm H; giao con chung Điều Đông H, sinh ngày 13/8/2013 và Điều Đông H1, sinh ngày 12/12/2016 cho chị Thị U trực tiếp nuôi dưỡng, chị Thị U chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về tố tụng:**

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Thị U khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Điều Lâm H, anh H hiện cư trú tại xã Phước A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, chị Thị U và anh Điều Lâm H đều vắng mặt, tuy nhiên chị U có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị U và anh Điều Lâm H có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Q, huyện H, tỉnh Bình Phước, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Thị U và anh Điều Lâm H là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, anh H thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới vợ con. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Thị U yêu cầu được ly hôn với anh Điều Lâm H.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H lên để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và tiến hành hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên anh H không lên Tòa án làm việc cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện nguyện vọng được đoàn tụ với chị Thị U. Theo biên bản xác minh ngày 13/12/2021 trường áp cung cấp: trong quá trình chung sống vợ chồng chị U bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài. Do đó, có thể xác định lời trình bày của chị Thị U về nguyên nhân mâu thuẫn là có thật, các bên đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn trầm trọng, việc đoàn tụ của các bên không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị U, cho chị Thị U được ly hôn với anh Điều Lâm H.

[2.2] Về con chung: Chị Thị U và anh Điều Lâm H có 02 con chung Điều Đông H, sinh ngày 13/8/2013 và Điều Đông H1, sinh ngày 12/12/2016, khi ly hôn chị Thị U yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không thể hiện nguyện vọng được nuôi con chung; đồng thời hiện nay 02 con chung đều do chị U trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Điều Đông H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi ba mẹ không chung sống cùng nhau. Do đó, để ổn định cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị U, giao con chung Điều Đông H, sinh ngày 13/8/2013 và Điều Đông H1, sinh ngày 12/12/2016 cho chị Thị U trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị U chưa yêu cầu anh Điều Lâm H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Thị U phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị U.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị U được ly hôn với anh Điều Lâm H.

(Đã đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 03/9/2013 của Ủy ban nhân dân xã Tân Q, huyện H, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung Điều Đông H, sinh ngày 13/8/2013 và Điều Đông H1, sinh ngày 12/12/2016 cho chị Thị U trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị U chưa yêu cầu anh Điều Lâm H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung : Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Thị U phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013550 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Q;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hằng**